

Số: 156 /VWTC - TCHC

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Mã chứng khoán: WTC

Địa chỉ: Ô số 16 lô B 17 khu đô thị cột 5, cột 8, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

MST: 5700647458

Điện thoại liên hệ: 0203.3518.069

E-mail: vantaithuytkv@vnn.vn

Website: vantaithuytkv.vn

2. Nội dung công bố thông tin:

Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN công bố thông tin về Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 24/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về các Hợp đồng cung cấp tàu vận chuyển với Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/3/2026 tại đường dẫn vantaithuytkv.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 24/3/2026 về các Hợp đồng vận chuyển tàu với Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Nguyễn Thành Công

Số: 10/NQ - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Hợp đồng cung cấp tàu vận chuyển với Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY – VINACOMIN**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;

Căn cứ Biên bản số 10/BB - HĐQT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Hợp đồng cung cấp tàu vận chuyển của Công ty với Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận, cụ thể như sau:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận
- Địa chỉ: Số 412 đường Quang Trung, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Mã số thuế: 5700562451

1.1 Hợp đồng cung cấp tàu vận chuyển số 02/HĐDVVC/2026/VTT-VT/VINCP ngày 23/3/2026.

- Tàu cho thuê: Vinacomin Cẩm Phả
- Hình thức thuê: thuê tàu định hạn
- Thời hạn thuê: từ ngày 26/3/2026 – 31/3/2027
- Địa điểm giao và nhận trả tàu: tại Việt Nam

02. Hợp đồng cung cấp tàu vận chuyển số 03/HĐDVVC/2026/VTT-VT/VINHNN ngày 23/3/2026.

- Tàu cho thuê: Vinacomin Hà Nội
- Hình thức thuê: thuê tàu định hạn
- Thời hạn thuê: từ ngày 26/3/2026 – 31/3/2027
- Địa điểm giao và nhận trả tàu: tại Việt Nam



Điều 2. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện việc ký Hợp đồng cung cấp tàu vận chuyển giữa Công ty với Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận theo đúng quy định của Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Các uỷ viên HĐQT, Kiểm soát viên Cty;
- Giám đốc, Phó GD;
- Các phòng ban Cty;
- Lưu Người phụ trách quản trị Công ty.



Trịnh Trung Úy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP TÀU VẬN CHUYỂN
Số: 02/HĐDVVC/2026/VT-VT/VINCP

Căn cứ Luật Dân sự năm 2015;
Căn cứ Luật thương mại năm 2005;
Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
Căn cứ các văn bản pháp luật hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung tương ứng hiện hành;
Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 03 năm 2026 tại Quảng Ninh, chúng tôi gồm:

Bên cung cấp tàu: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY – VINACOMIN (Bên A)
- Địa chỉ : Ô số 16 lô B17 khu đô thị Cột 5, Cột 8, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : 0203 3518069 Fax: 0203 3518059
- Người đại diện : Bà **Đỗ Thị Thu Huyền** Chức vụ: Phó Giám đốc (Giấy ủy quyền số 521/GUQ-VWTC ngày 01/10/2025 do Giám đốc ký)
- Tài khoản số : 8689 8888 001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Quảng Ninh.
- Mã số thuế : 5700647458

Bên thuê tàu: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN (Bên B)
- Địa chỉ : Số 412, Đường Quang Trung, Phường Uông Bí, Quảng Ninh.
- Điện thoại : 0203.2222689; Fax: 0203.6519888
- Người đại diện : Ông **Trịnh Tiến Mạnh** Chức vụ: Phó Giám đốc (Giấy ủy quyền số 96/UQ-VT ngày 01/01/2025 do Giám đốc ký)
- Tài khoản số : 115000171992 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Tây Hải Phòng 60311 08666 999 tại Ngân hàng MB CN Uông Bí, Quảng Ninh
- Mã số thuế: : 5700562451

Sau khi bàn bạc hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng cung cấp tàu vận chuyển với các điều khoản như sau:

Điều 1. Mô tả chung Tên tàu vận chuyển:

Tên VINACOMIN CẨM PHẢ
Hô hiệu/số IMO: 3WMW9
Trọng tải: 8811,4 MT
Tổng dung tích: 5590 GT
Loại tàu: M.Tàu chở hàng tổng hợp
Năm đóng: 2014
Chiều dài lớn nhất: 113,200 M
Chiều rộng: 17,600 M
Mớn nước: 7,200 M

Tổ chức đăng kiểm: Việt Nam
Số đăng ký: VN-3715-VT ngày 26/08/2014

Tàu nói trên đủ điều kiện vận chuyển hàng hóa an toàn phù hợp với các giấy chứng nhận hiện có của tàu trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng.

- (a) Tàu được phân cấp: Tàu biển.
- (b) Tàu phải kín nước, ổn định, chắc chắn. Máy móc, thân vỏ, nồi hơi và các trang thiết bị khác trong trạng thái tốt và hoạt động bình thường.
- (c) Các hầm hàng, van và đường ống đảm bảo kín.
- (d) Tàu phải thích hợp sử dụng nhiên liệu (Dầu DO/FO/LO) cả khi hành trình trên biển, chạy trong luồng, xếp/dỡ hàng hóa và đỗ tại cảng.
- (e) Tàu phải có đầy đủ các chứng chỉ, giấy chứng nhận, các giấy tờ khác như chủ tàu cung cấp để việc thực hiện Hợp đồng thuê tàu không bị gián đoạn.

Điều 2. Thời hạn hợp đồng

Thời hạn cung cấp tàu vận chuyển: kể từ ngày 26/03/2026 đến ngày 31/03/2027.

Mỗi chuyến hàng được thực hiện theo yêu cầu của bên B. Bên A đảm bảo cung cấp tàu vận chuyển liên tục theo yêu cầu trong thời gian thực hiện hợp đồng vào bất kỳ thời gian nào kể cả nghỉ lễ, tết, thời giờ ban đêm. Hết thời hạn trên, nếu hai Bên tiếp tục có nhu cầu thì sẽ tiến hành gia hạn bằng phụ lục hợp đồng.

Điều 3. Phí dịch vụ cung cấp tàu vận chuyển

3.1 Phí dịch vụ cung cấp tàu vận chuyển: **1.630.000.000 đồng/tháng** (Chưa bao gồm VAT).
(Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm ba mươi triệu đồng trên tháng).

Bên B trả phí trên cơ sở hoạt động liên tục của tàu theo lịch trình của bên B.

Phí dịch vụ cung cấp tàu vận chuyển là cố định, không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng (trong trường hợp cần thay đổi hai bên sẽ thống nhất và bổ sung bằng phụ lục hợp đồng).

3.2. Thời hạn thanh toán: Bên B thanh toán phí dịch vụ 01 tháng/lần, trong vòng 90 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn.

3.3. Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán phí dịch vụ bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của Bên A đã nêu ở phần thông tin của Bên A và/hoặc đối trừ công nợ (nếu có).

Điều 4. Giao và trả tàu sau khi thực hiện dịch vụ cung cấp tàu vận chuyển

5.1. Thời gian giao và trả tàu sau khi thực hiện dịch vụ cung cấp tàu vận chuyển:

– Thời gian giao tàu: 26/03/2026

– Thời gian trả tàu: 31/03/2027

5.2. Địa điểm giao và trả tàu:

- Địa điểm giao: tại 01 cảng/vùng nước an toàn tại Việt Nam

- Địa điểm trả tàu: Tại 01 cảng/vùng neo an toàn tại Cẩm Phả, Quảng Ninh

5.3. Bên A phải cung cấp đầy đủ giấy tờ liên quan đến tàu cho Bên B.

5.4. Bên B kiểm tra tình trạng tàu khi nhận giao và viết vào biên bản giao nhận tàu có kèm chữ ký xác nhận của đại diện hai Bên.

Tại thời điểm bàn giao tàu và trả tàu đại diện hai bên sẽ xác nhận số lượng nhiên liệu (Dầu DO/FO/LO) tại thời điểm giao tàu và trả tàu. Bên A sẽ xuất hóa đơn nhiên liệu cho bên thuê tàu khi bàn giao tàu và ngược lại bên B sẽ xuất hóa đơn nhiên liệu cho chủ tàu khi trả tàu. Đơn giá các loại dầu theo đơn giá trên sổ sách tại ngày bàn giao của bên xuất hóa đơn.

Hợp đồng này được ký nối tiếp hợp đồng cung cấp tàu vận chuyển số 03/HĐDVVC/2025/VTT-VT/VINCP ký ngày 20/03/2025. Hai bên thống nhất không làm thủ tục bàn giao tàu tại thời điểm giao tàu.

Điều 5. Thuyền bộ và trách nhiệm

- (a) Vào ngày giao tàu quy định và trong suốt thời gian có hiệu lực trong Hợp đồng này:
 - (i) Tàu có đầy đủ thuyền bộ gồm Thuyền trưởng, Máy trưởng và các sĩ quan, thuyền viên theo định biên phù hợp với trọng tải tàu và không ít hơn định biên tối thiểu quy định bởi luật của nước mà tàu treo cờ. Thuyền bộ phải được huấn luyện để khai thác tàu, vận hành máy móc, trang thiết bị thành thạo, an toàn.
 - (ii) Thuyền bộ phải có các chứng chỉ, chứng nhận chuyên môn còn hiệu lực phù hợp với luật của nước mà tàu treo cờ.
- (b) Trong thời gian thực hiện dịch vụ vận chuyển, trừ khi Bên B có yêu cầu nào khác, Bên A trong phạm vi khả năng cao nhất của mình đảm bảo Thuyền trưởng cùng sĩ quan và thuyền viên của tàu:
 - (i) Thực hiện chuyến đi nhanh chóng, khẩn trương.
 - (ii) Thực hiện các sự trợ giúp thường lệ, và khẩn cấp.
 - (iii) Bom rút hàng hóa nhanh chóng cả ban ngày và ban đêm khi Bên B hay Đại lý của họ yêu cầu nhưng phải luôn theo quy định tại cảng xếp, dỡ hàng và trong mọi trường hợp phải tuân theo luật hiện hành của nước mà tàu treo cờ.

Điều 6. Trách nhiệm duy trì bảo dưỡng tàu

- (a) Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, vào mọi thời điểm, do khuyết tật và hao mòn hay do bất kỳ lý do nào khác cần phải tiến hành sửa chữa hay bảo dưỡng đột xuất sẽ do bên B thực hiện..
- (b) Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, vào mọi thời điểm nếu xảy ra sự cố phải tiến hành sửa chữa lớn lên đà sẽ do bên A thực hiện.
- (c) Nếu thời gian sửa chữa ảnh hưởng đến thời gian tàu thực hiện các dịch vụ theo Hợp đồng này thì phí dịch vụ sẽ bị khấu trừ theo tỷ lệ tương đương với phí dịch vụ tính trên cơ sở thời gian bị mất và phí dịch vụ cố định, cộng với chi phí tiêu hao nhiên liệu trong thời gian gián đoạn.

Điều 7. Việc lên Dock của tàu

- (a) Trong thời hạn thuê tàu của Hợp đồng này, Bên A có quyền và nghĩa vụ đưa tàu lên Dock để kiểm tra, bảo dưỡng hay sửa chữa theo định kỳ; duy trì cấp hạng tàu một cách đầy đủ và phù hợp với các quy định mới nhất của cơ quan đăng kiểm và duy trì các giấy chứng nhận cần thiết luôn có hiệu lực trong suốt thời gian thuê; chi phí do bên Bên A chịu. Trước mỗi lần tàu lên Dock, Bên A sẽ đề nghị với Bên B ngày đưa tàu lên Dock và gửi đề nghị đó đến Bên B không ít hơn 05 ngày trước ngày đưa tàu lên Dock. Phí dịch vụ trong thời gian này sẽ được khấu trừ theo tỷ lệ ngày tương

đương với thời gian tàu lên Dock (thời gian tàu lên dock không tính vào thời gian thực hiện dịch vụ).

- (b) Bên A sẽ đề nghị cảng cho việc lên Dock đó và Bên B sẽ thu xếp tàu để giao trả vào thời điểm và địa điểm cảng gần với đề nghị của Bên A dự định lên Dock càng sớm càng tốt.

Bên A bằng chi phí của mình sẽ đưa tàu lên Dock ngay sau khi (nếu có thể) Bên B giao trả lại tàu ở tình trạng không còn hàng hóa trên tàu.

- (c) Nếu việc lên Dock được thực hiện tại cảng do Bên B đề nghị, tàu sẽ bị ngừng thuê từ thời điểm tàu tới cảng đó đến thời điểm tàu ra Dock và sẵn sàng ở mọi phương diện để tiếp tục thực hiện dịch vụ cho Bên B tại địa điểm mà tàu đã ngừng thuê trước đó hoặc địa điểm thuận tiện hơn cho Bên B tùy thuộc vào tàu đến vị trí nào trước. Mọi thời gian bị ngừng thuê trên sẽ không được tính vào bất kỳ tính toán thời gian cho thuê dịch vụ.
- (d) Trong thời gian tàu lên Dock, nếu được yêu cầu từ Bên B, Bên A sẽ thu xếp tàu tương đương để thay thế trong thời gian tàu lên Dock phù hợp. Tàu thay thế phải có thông số và điều kiện hoạt động tương đương với tàu nêu tại điều 1 để Bên B xem xét.

Điều 8. Trách nhiệm của Bên A

- (a) Bên A cam kết và chứng minh mình có quyền sử dụng hợp pháp tàu để cung cấp dịch vụ vận chuyển đồng thời cung cấp tàu vận chuyển đúng loại, trọng tải, kích thước và các tiêu chuẩn kỹ thuật cho bên B.
- (b) Bên A có trách nhiệm đảm bảo tàu luôn sẵn sàng theo yêu cầu vận chuyển của bên B.
- (c) Bên A cung cấp tàu vận tải biển liên tục, theo lịch trình, địa điểm, loại hàng hóa và thời gian vận chuyển do bên B chỉ định. Bên A không được từ chối vận chuyển khi bên B có nhu cầu vận chuyển, trừ trường hợp bất khả kháng. Mọi thay đổi về lịch trình vận chuyển, tuyến đường, cảng cập bến phải được sự đồng ý bằng văn bản của bên B.
- (d) Bên A chịu trách nhiệm toàn bộ về vận hành tàu, nhưng không được tự ý sử dụng tàu cho mục đích khác ngoài phạm vi yêu cầu của bên B khi chưa có sự đồng ý của bên B.
- (e) Nếu trong trường hợp tàu không đủ điều kiện vận chuyển hàng hóa, hoặc Bên A không duy trì quyền sử dụng và vận hành của tàu, thì Bên A có nghĩa vụ cung cấp tàu có thông số và điều kiện hoạt động tương đương với tàu nêu tại điều 1 để Bên B xem xét. Trường hợp Bên B không chấp thuận thì Bên A bị phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại (điều khoản về đơn phương chấm dứt Hợp đồng). Trong mọi trường hợp Bên A phải đảm bảo không làm gián đoạn việc vận chuyển hàng hóa của Bên B, nếu có thì phải bồi thường thiệt hại cho Bên B.
- (f) Bên A có trách nhiệm đảm bảo được phía chủ tàu cung cấp một bộ hồ sơ hoàn chỉnh của tàu bao gồm đầy đủ bản sao các chứng chỉ, hồ sơ giấy chứng nhận tàu và các giấy tờ liên quan khác (nếu có) vào thời điểm ký kết Hợp đồng. Bên A đảm bảo tàu có đầy đủ giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật.
- (g) Bên A có trách nhiệm cam kết được phía chủ tàu đảm bảo định biên tối thiểu của tàu trong bất kỳ thời điểm nào. Thuyền bộ phải đầy đủ các chứng chỉ và các chứng chỉ phải còn hiệu lực theo quy định. Trường hợp thay đổi thuyền trưởng, Máy trưởng và Đại phó, Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản hoặc email. Bên B có quyền chấp thuận hoặc từ chối việc thay đổi thuyền viên nếu người được đề xuất không đáp ứng yêu cầu về trình độ, kinh nghiệm hoặc năng lực.

- (h) Bên A cam kết cung cấp và chịu các chi phí thực phẩm, tiền lương thuyền viên, chịu chi phí bảo hiểm thân tàu, vật tư dự trữ cho boong tàu, cabin và buồng máy, chi phí lên dock, đại tu, bảo trì tàu, và mọi chi phí hun khói, diệt chuột, các vật liệu như chất tẩy rửa, xà bông, chổi giẻ lau phục vụ cho việc vệ sinh cabin, buồng máy, boong tàu và chi phí đi lại đối ca cho thuyền viên.
- (i) Bên A có nghĩa vụ giao tàu cho bên B đúng địa điểm, thời điểm với trạng thái an toàn kỹ thuật theo qui phạm đăng kiểm. Tàu phải đủ khả năng đi biển, có đủ dự trữ phù hợp với mục đích sử dụng đã thoả thuận trong hợp đồng này và duy trì như vậy trong suốt thời gian thuê.
- (j) Tàu phải được đảm bảo kín, không rò rỉ, hầm hàng phải sạch sẽ. Nếu rò rỉ hầm hàng hoặc các khoang chứa, gây ô nhiễm môi trường, thì bên A phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải chịu mọi tổn thất nếu có. Đồng thời bên A phải khắc phục hậu quả đó.
- (k) Những vật liệu để chằng, buộc, lashing đang hiện có trên tàu sẽ do bên B tùy ý sử dụng. Những vật liệu cần thêm cho việc khai thác con tàu sẽ do bên B cung cấp và đó sẽ là tài sản của bên B.
- (l) Bên A đảm bảo tàu đã được mua bảo hiểm thân vỏ có hiệu lực trong thời gian cho thuê theo qui định của pháp luật.
- (m) Đồng ý và tạo điều kiện cho Bên B bố trí người đại diện của mình lên tàu (tối đa 01 người) và ăn ở, sinh hoạt trên tàu.
- (n) Trong suốt thời gian thực hiện dịch vụ vận chuyển, Bên A đảm bảo rằng con tàu phải chịu sự điều động của bên B vận chuyển hàng hóa cho mục đích khai thác của bên B theo đúng quy định của pháp luật và tất cả các thuyền viên trên tàu đều chịu sự quản lý của bên B.
- (o) Bên A có trách nhiệm vận chuyển loại hàng hóa đủ điều kiện vận chuyển do bên B chỉ định. Nếu có sự cố liên quan đến hàng hóa như mất mát, hư hỏng do lỗi của bên A thì bên A phải bồi thường.

Điều 9. Trách nhiệm của Bên B

- (a) Bên B chỉ định tuyến đường, thời gian khởi hành, vận chuyển, cảng đi – đến cho từng chuyến vận chuyển. Bên B có trách nhiệm bảo đảm loại hàng hóa vận chuyển là đủ điều kiện vận chuyển được pháp luật cho phép.
- (b) Bên B có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn phí dịch vụ theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này. Nếu Bên A không thực hiện dịch vụ theo lịch trình đã cam kết, Bên B có quyền khấu trừ tiền phí dịch vụ tương ứng với số ngày tàu không hoạt động hoặc yêu cầu bồi thường.
- (c) Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B bằng chi phí của mình phải đảm bảo mua đầy đủ bảo hiểm trách nhiệm dân sự P&I cho tàu.
- (d) Bên B cung cấp nhiên liệu, dầu nhớt cho máy chính và máy đèn tàu hoạt động (trừ các nhiên liệu phục vụ cho dịch vụ riêng của Bên Chủ tàu). Chi phí nhiên liệu dầu DO/FO/LO được tính theo mức tiêu hao thực tế của máy hoạt động’
- (e) Bên B chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí tàu lai dắt, hoa tiêu phí, phí đại lý, phí hoa hồng, chi phí bơm rót, cầu cảng, phí cảng biển, nước ngọt, sửa chữa thường xuyên và mọi chi phí khác liên quan đến việc khai thác của Bên B.
- (f) Bên B hoặc đối tác/ khách hàng của Bên B phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hàng hóa xếp lên tàu, phải mua bảo hiểm cho hàng hóa vận chuyển trong suốt quá trình vận chuyển.

- (g) Không bên thứ ba nào có quyền bắt giữ tàu vì lý do chậm hoặc nợ thanh toán tiền cấp nhiên liệu trong thời gian thuê tàu. Trường hợp tàu bị bắt giữ vì lý do liên quan đến trách nhiệm của Bên B trong việc thanh toán đối với các bên khác kể cả nhiên liệu, phí dịch vụ vận chuyển vẫn được thanh toán đầy đủ và Bên B có trách nhiệm giải quyết để giải phóng tàu sớm nhất có thể cũng như chịu mọi phí tổn thiệt hại đến Bên A do sự việc này gây ra.
- (h) Trong thời gian thuê tàu khai thác, trường hợp xảy ra va chạm gây hư hỏng, tổn thất đến Tàu (theo Điều 1) gây ra bởi các phương tiện xếp dỡ hàng theo thu xếp từ bên B thì bên B có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ bên A trong việc khiếu nại, đền bù tổn thất. Bên B chịu trách nhiệm trong trường hợp va chạm gây ra hư hỏng được xác định là do lỗi của bên B. Thời gian mất đi do việc tàu nằm chờ giải quyết, khắc phục các sự cố do trách nhiệm của bên B vẫn được tính thời gian thuê. Thời gian mất đi do việc tàu nằm chờ giải quyết, khắc phục các sự cố do trách nhiệm của bên A không tính vào thời gian thuê.
- (i) Trường hợp hàng hóa bị mất mát, hư hỏng do công nhân bốc xếp của bên B, thuyền trưởng lập biên bản hiện trường (phải có chữ ký của bên liên quan) gửi cho bên B và các bên liên quan trong vòng 48h từ khi xảy ra sự cố để thông báo và đề nghị miễn trách nếu như sự việc không liên quan đến thuyền viên.
- (j) Có quyền bố trí đại diện của mình (tối đa 01 người) lên tàu và ăn ở, sinh hoạt trên tàu.

ĐIỀU 10: Bất khả kháng

10.1. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Cơ quan Chính phủ...

10.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi Bên phải nhanh chóng thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng, và sẽ, trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xảy ra Sự kiện bất khả kháng, chuyển trực tiếp hoặc bằng thư bảo đảm cho Bên kia các bằng chứng về việc xảy ra Sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra Sự kiện bất khả kháng đó.

10.3. Bên thông báo việc thực hiện Hợp đồng của họ trở nên không thể thực hiện được do Sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của Sự kiện bất khả kháng đó.

10.4. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng khiến cho mỗi Bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi Bên được loại trừ.

ĐIỀU 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, phát sinh tranh chấp, hai Bên sẽ tự thương lượng, giải quyết trên tinh thần hợp tác, thiện chí. Nếu không thương lượng

được, các Bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Mọi chi phí liên quan sẽ do Bên có lỗi chịu.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

12.1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đủ những điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng.


12.2. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 26/03/2026 đến ngày 31/03/2027

12.3. Hai Bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này. Hai Bên tự đọc lại và nghe đọc lại, hoàn toàn nhất trí với nội dung của Hợp đồng và cùng ký tên dưới đây để làm bằng chứng.

12.4. Hợp đồng gồm 7 (bảy) trang, có 12 (Mười hai) điều, được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 03 (ba) bản./

ĐẠI DIỆN BÊN A
K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Thu Huyền

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trình Liên Mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP TÀU VẬN CHUYỂN
Số: 03/HĐDVVC/2026/VTT-VT/VINHN

Căn cứ Luật Dân sự năm 2015;
Căn cứ Luật thương mại năm 2005;
Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
Căn cứ các văn bản pháp luật hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung tương ứng hiện hành;
Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 03 năm 2025 tại Quảng Ninh, chúng tôi gồm:

Bên cung cấp tàu: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY – VINACOMIN (Bên A)

- Địa chỉ : Ô số 16 lô B17 khu đô thị Cột 5, Cột 8, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : 0203 3518069 Fax: 0203 3518059
- Người đại diện : Bà **Đỗ Thị Thu Huyền** Chức vụ: Phó Giám đốc (Giấy ủy quyền số 521/GUQ-VWTC ngày 01/10/2025 do Giám đốc ký)
- Tài khoản số : 8689 8888 001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Quảng Ninh.
- Mã số thuế : 5700647458

Bên thuê tàu: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN (Bên B)

- Địa chỉ : Số 412, Đường Quang Trung, Phường Uông Bí, Quảng Ninh.
- Điện thoại : 0203.2222689; Fax: 0203.6519888
- Người đại diện : Ông **Trịnh Tiến Mạnh** Chức vụ: Phó Giám đốc (Giấy ủy quyền số 96/UQ-VT ngày 01/01/2025 do Giám đốc ký)
- Tài khoản số : 115000171992 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Tây Hải Phòng 60311 08666 999 tại Ngân hàng MB CN Uông Bí, Quảng Ninh
- Mã số thuế: : 5700562451

Sau khi bàn bạc hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng cung cấp tàu vận chuyển với các điều khoản như sau:

Điều 1. Mô tả chung Tên tàu vận chuyển:

Tên VINACOMIN HA NOI
Hô hiệu/ số IMO: XVFA/9581772
Trọng tải: 7722,50 MT
Tổng dung tích: 5570 GT
Loại tàu: M.Tàu chở hàng rời
Năm đóng: 2010, HC 2015
Chiều dài lớn nhất: 116,500 M
Chiều rộng: 17,200 M
Mớn nước: 6,800 M

Tổ chức đăng kiểm: Việt Nam

Số đăng ký: HP-BUL-001153-4 ngày 04/06/2015

Tàu nói trên đủ điều kiện vận chuyển hàng hóa an toàn phù hợp với các giấy chứng nhận hiện có của tàu trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng.

- (a) Tàu được phân cấp: Tàu biển.
- (b) Tàu phải kín nước, ổn định, chắc chắn. Máy móc, thân vỏ, nồi hơi và các trang thiết bị khác trong trạng thái tốt và hoạt động bình thường.
- (c) Các hầm hàng, van và đường ống đảm bảo kín.
- (d) Tàu phải thích hợp sử dụng nhiên liệu (Dầu DO/FO/LO) cả khi hành trình trên biển, chạy trong luồng, xếp/dỡ hàng hóa và đỗ tại cảng.
- (e) Tàu phải có đầy đủ các chứng chỉ, giấy chứng nhận, các giấy tờ khác như chủ tàu cung cấp để việc thực hiện Hợp đồng thuê tàu không bị gián đoạn.

Điều 2. Thời hạn hợp đồng

Thời hạn cung cấp tàu vận chuyển: kể từ ngày 26/03/2026 đến ngày 31/03/2027.

Mỗi chuyến hàng được thực hiện theo yêu cầu của bên B. Bên A đảm bảo cung cấp tàu vận chuyển liên tục theo yêu cầu trong thời gian thực hiện hợp đồng vào bất kỳ thời gian nào kể cả nghỉ lễ, tết, thời giờ ban đêm. Hết thời hạn trên, nếu hai Bên tiếp tục có nhu cầu thì sẽ tiến hành gia hạn bằng phụ lục hợp đồng.

Điều 3. Phí dịch vụ cung cấp tàu vận chuyển

3.1 Phí dịch vụ cung cấp tàu vận chuyển:

- Chạy tuyến quốc tế: **1.925.000.000 đồng/tháng** (Chưa bao gồm VAT).

(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng trên tháng).

- Chạy tuyến nội địa : **1.700.000.000 đồng/tháng** (Chưa bao gồm VAT)

(Bằng chữ : Một tỷ bảy trăm triệu đồng/tháng)

Bên B trả phí trên cơ sở hoạt động liên tục của tàu theo lịch trình của bên B.

Phí dịch vụ cung cấp tàu vận chuyển là cố định, không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng (trong trường hợp cần thay đổi hai bên sẽ thống nhất và bổ sung bằng phụ lục hợp đồng).

3.2. Thời hạn thanh toán: Bên B thanh toán phí dịch vụ 01 tháng/ lần, trong vòng 90 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn

3.3. Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán phí dịch vụ bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của Bên A đã nêu ở phần thông tin của Bên A và/hoặc đối trừ công nợ (nếu có).

Điều 4. Giao và trả tàu sau khi thực hiện dịch vụ cung cấp tàu vận chuyển

5.1. Thời gian giao và trả tàu sau khi thực hiện dịch vụ cung cấp tàu vận chuyển:

– Thời gian giao tàu: 26/3/2026

– Thời gian trả tàu: 31/03/2027

5.2. Địa điểm giao và trả tàu:

- Địa điểm giao: tại 01 cảng/vùng nước an toàn tại Việt Nam

- Địa điểm trả tàu: Tại 01 cảng/vùng neo an toàn tại Cẩm Phả, Quảng Ninh

5.3. Bên A phải cung cấp đầy đủ giấy tờ liên quan đến tàu cho Bên B.

5.4. Bên B kiểm tra tình trạng tàu khi nhận giao và viết vào biên bản giao nhận tàu có kèm chữ ký xác nhận của đại diện hai Bên.

Tại thời điểm bàn giao tàu và trả tàu đại diện hai bên sẽ xác nhận số lượng nhiên liệu (Dầu DO/FO/LO) tại thời điểm giao tàu và trả tàu. Bên A sẽ xuất hóa đơn nhiên liệu cho bên thuê tàu khi bàn giao tàu và ngược lại bên B sẽ xuất hóa đơn nhiên liệu cho chủ tàu khi trả tàu. Đơn giá các loại dầu theo đơn giá trên sổ sách tại ngày bàn giao của bên xuất hóa đơn.

Hợp đồng này được ký nối tiếp hợp đồng cung cấp tàu vận chuyển số 01/HĐDVVC/2025/VTT-VT/VINHL ký ngày 20/03/2025. Hai bên thống nhất không làm thủ tục bàn giao tàu tại thời điểm giao tàu.

Điều 5. Thuyền bộ và trách nhiệm

- (a) Vào ngày giao tàu quy định và trong suốt thời gian có hiệu lực trong Hợp đồng này:
- (i) Tàu có đầy đủ thuyền bộ gồm Thuyền trưởng, Máy trưởng và các sĩ quan, thuyền viên theo định biên phù hợp với trọng tải tàu và không ít hơn định biên tối thiểu quy định bởi luật của nước mà tàu treo cờ. Thuyền bộ phải được huấn luyện để khai thác tàu, vận hành máy móc, trang thiết bị thành thạo, an toàn.
 - (ii) Thuyền bộ phải có các chứng chỉ, chứng nhận chuyên môn còn hiệu lực phù hợp với luật của nước mà tàu treo cờ.
 - (iii) Thuyền bộ trên tàu phải qua huấn luyện theo các điều khoản phù hợp với Công ước quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện và trực ca cho thuyền viên 78/95 (STCW 1978).
 - (iv) Trên tàu phải có đủ số người với khả năng giao tiếp tiếng Việt và tiếng Anh tốt để có thể liên lạc hay thực hiện việc bơm rút hàng từ tàu lên bờ hoặc ngược lại một cách hiệu quả nhanh chóng và an toàn.
- (b) Trong thời gian thực hiện dịch vụ vận chuyển, trừ khi Bên B có yêu cầu nào khác, Bên A trong phạm vi khả năng cao nhất của mình đảm bảo Thuyền trưởng cùng sĩ quan và thuyền viên của tàu:
- (i) Thực hiện chuyên đi nhanh chóng, khẩn trương.
 - (ii) Thực hiện các sự trợ giúp thường lệ, và khẩn cấp.
 - (iii) Bơm rút hàng hóa nhanh chóng cả ban ngày và ban đêm khi Bên B hay Đại lý của họ yêu cầu nhưng phải luôn theo quy định tại cảng xếp, dỡ hàng và trong mọi trường hợp phải tuân theo luật hiện hành của nước mà tàu treo cờ.

Điều 6. Trách nhiệm duy trì bảo dưỡng tàu

- (a) Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, vào mọi thời điểm, do khuyết tật và hao mòn hay do bất kỳ lý do nào khác cần phải tiến hành sửa chữa hay bảo dưỡng đột xuất sẽ do bên B thực hiện..
- (b) Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, vào mọi thời điểm nếu xảy ra sự cố phải tiến hành sửa chữa lớn lên đà sẽ do bên A thực hiện.
- (c) Nếu thời gian sửa chữa ảnh hưởng đến thời gian tàu thực hiện các dịch vụ theo Hợp đồng này thì phí dịch vụ sẽ bị khấu trừ theo tỷ lệ tương đương với phí dịch vụ tính trên cơ sở thời gian bị mất và phí dịch vụ cố định, cộng với chi phí tiêu hao nhiên liệu trong thời gian gián đoạn.

Điều 7. Việc lên Dock của tàu

- (a) Trong thời hạn thuê tàu của Hợp đồng này, Bên A có quyền và nghĩa vụ đưa tàu lên Dock để kiểm tra, bảo dưỡng hay sửa chữa theo định kỳ; duy trì cấp hạng tàu một cách đầy đủ và phù hợp với các quy định mới nhất của cơ quan đăng kiểm và duy trì các giấy chứng nhận cần thiết luôn có hiệu lực trong suốt thời gian thuê; chi phí do bên Bên A chịu. Trước mỗi lần tàu lên Dock, Bên A sẽ đề nghị với Bên B ngày đưa tàu lên Dock và gửi đề nghị đó đến Bên B không ít hơn 05 ngày trước ngày đưa tàu lên Dock. Phí dịch vụ trong thời gian này sẽ được khấu trừ theo tỷ lệ ngày tương đương với thời gian tàu lên Dock (thời gian tàu lên dock không tính vào thời gian thực hiện dịch vụ).
- (b) Bên A sẽ đề nghị cảng cho việc lên Dock đó và Bên B sẽ thu xếp tàu để giao trả vào thời điểm và địa điểm càng gần với đề nghị của Bên A dự định lên Dock càng sớm càng tốt.
Bên A bằng chi phí của mình sẽ đưa tàu lên Dock ngay sau khi (nếu có thể) Bên B giao trả lại tàu ở tình trạng không còn hàng hóa trên tàu.
- (c) Nếu việc lên Dock được thực hiện tại cảng do Bên B đề nghị, tàu sẽ bị ngừng thuê từ thời điểm tàu tới cảng đó đến thời điểm tàu ra Dock và sẵn sàng ở mọi phương diện để tiếp tục thực hiện dịch vụ cho Bên B tại địa điểm mà tàu đã ngừng thuê trước đó hoặc địa điểm thuận tiện hơn cho Bên B tùy thuộc vào tàu đến vị trí nào trước. Mọi thời gian bị ngừng thuê trên sẽ không được tính vào bất kỳ tính toán thời gian cho thuê dịch vụ.
- (d) Trong thời gian tàu lên Dock, nếu được yêu cầu từ Bên B, Bên A sẽ thu xếp tàu tương đương để thay thế trong thời gian tàu lên Dock phù hợp. Tàu thay thế phải có thông số và điều kiện hoạt động tương đương với tàu nêu tại điều 1 để Bên B xem xét.

Điều 8. Trách nhiệm của Bên A

- (a) Bên A cần cam kết và chứng minh mình có quyền sử dụng hợp pháp tàu để cung cấp dịch vụ vận chuyển đồng thời cung cấp tàu vận chuyển đúng loại, trọng tải, kích thước và các tiêu chuẩn kỹ thuật cho bên B.
- (b) Bên A có trách nhiệm đảm bảo tàu luôn sẵn sàng theo yêu cầu vận chuyển của bên B.
- (c) Bên A cung cấp tàu vận tải biển liên tục, theo lịch trình, địa điểm, loại hàng hóa và thời gian vận chuyển do bên B chỉ định. Bên A không được từ chối vận chuyển khi bên B có nhu cầu vận chuyển, trừ trường hợp bất khả kháng. Mọi thay đổi về lịch trình vận chuyển, tuyến đường, cảnh cập bến phải được sự đồng ý bằng văn bản của bên B.
- (d) Bên A chịu trách nhiệm toàn bộ về vận hành tàu, nhưng không được tự ý sử dụng tàu cho mục đích khác ngoài phạm vi yêu cầu của bên B khi chưa có sự đồng ý của bên B.
- (e) Nếu trong trường hợp tàu không đủ điều kiện vận chuyển hàng hóa, hoặc Bên A không duy trì quyền sử dụng và vận hành của tàu, thì Bên A có nghĩa vụ cung cấp tàu có thông số và điều kiện hoạt động tương đương với tàu nêu tại điều 1 để Bên B xem xét. Trường hợp Bên B không chấp thuận thì Bên A bị phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại (điều khoản về đơn phương chấm dứt Hợp đồng). Trong mọi trường hợp Bên A phải đảm bảo không làm gián đoạn việc vận chuyển hàng hóa của Bên B, nếu có thì phải bồi thường thiệt hại cho Bên B.

- (f) Bên A có trách nhiệm đảm bảo được phía chủ tàu cung cấp một bộ hồ sơ hoàn chỉnh của tàu bao gồm đầy đủ bản sao các chứng chỉ, hồ sơ giấy chứng nhận tàu và các giấy tờ liên quan khác (nếu có) vào thời điểm ký kết Hợp đồng. Bên A đảm bảo tàu có đầy đủ giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật.
- (g) Bên A có trách nhiệm cam kết được phía chủ tàu đảm bảo định biên tối thiểu của tàu trong bất kỳ thời điểm nào. Thuyền bộ phải đầy đủ các chứng chỉ và các chứng chỉ phải còn hiệu lực theo quy định. Trường hợp thay đổi thuyền trưởng, Máy trưởng và Đại phó, Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản hoặc email. Bên B có quyền chấp thuận hoặc từ chối việc thay đổi thuyền viên nếu người được đề xuất không đáp ứng yêu cầu về trình độ, kinh nghiệm hoặc năng lực.
- (h) Bên A cam kết cung cấp và chịu các chi phí thực phẩm, tiền lương thuyền viên, chịu chi phí bảo hiểm thân tàu, vật tư dự trữ cho boong tàu, cabin và buồng máy, chi phí lên dock, đại tu, bảo trì tàu, và mọi chi phí hun khói, diệt chuột, các vật liệu như chất tẩy rửa, xà bông, chổi giẻ lau phục vụ cho việc vệ sinh cabin, buồng máy, boong tàu và chi phí đi lại đối ca cho thuyền viên.
- (i) Bên A có nghĩa vụ giao tàu cho bên B đúng địa điểm, thời điểm với trạng thái an toàn kỹ thuật theo qui phạm đăng kiểm. Tàu phải đủ khả năng đi biển, có đủ dự trữ phù hợp với mục đích sử dụng đã thoả thuận trong hợp đồng này và duy trì như vậy trong suốt thời gian thuê.
- (j) Tàu phải được đảm bảo kín, không rò rỉ, hầm hàng phải sạch sẽ. Nếu rò rỉ hầm hàng hoặc các khoang chứa, gây ô nhiễm môi trường, thì bên A phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải chịu mọi tổn thất nếu có. Đồng thời bên A phải khắc phục hậu quả đó.
- (k) Những vật liệu để chằng, buộc, lashing đang hiện có trên tàu sẽ do bên B tùy ý sử dụng. Những vật liệu cần thêm cho việc khai thác con tàu sẽ do bên B cung cấp và đó sẽ là tài sản của bên B.
- (l) Bên A đảm bảo tàu đã được mua bảo hiểm thân vỏ có hiệu lực trong thời gian cho thuê theo qui định của pháp luật.
- (m) Đồng ý và tạo điều kiện cho Bên B bố trí người đại diện của mình lên tàu (tối đa 01 người) và ăn ở, sinh hoạt trên tàu.
- (n) Trong suốt thời gian thực hiện dịch vụ vận chuyển, Bên A đảm bảo rằng con tàu phải chịu sự điều động của bên B vận chuyển hàng hóa cho mục đích khai thác của bên B theo đúng quy định của pháp luật và tất cả các thuyền viên trên tàu đều chịu sự quản lý của bên B.
- (o) Bên A có trách nhiệm vận chuyển loại hàng hóa đủ điều kiện vận chuyển do bên B chỉ định. Nếu có sự cố liên quan đến hàng hóa như mất mát, hư hỏng do lỗi của bên A thì bên A phải bồi thường.

Điều 9. Trách nhiệm của Bên B

- (a) Bên B chỉ định tuyến đường, thời gian khởi hành, vận chuyển, cảng đi – đến cho từng chuyến vận chuyển. Bên B có trách nhiệm bảo đảm loại hàng hóa vận chuyển là đủ điều kiện vận chuyển được pháp luật cho phép.
- (b) Bên B có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn phí dịch vụ theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này. Nếu Bên A không thực hiện dịch vụ theo lịch trình đã cam kết, Bên B có quyền khấu trừ tiền phí dịch vụ tương ứng với số ngày tàu không hoạt động hoặc yêu cầu bồi thường.
- (c) Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B bằng chi phí của mình phải đảm bảo mua đầy đủ bảo hiểm trách nhiệm dân sự P&I cho tàu.

- (d) Bên B cung cấp nhiên liệu, dầu nhớt cho máy chính và máy đèn tàu hoạt động (trừ các nhiên liệu phục vụ cho dịch vụ riêng của Bên Chủ tàu). Chi phí nhiên liệu dầu DO/FO/LO được tính theo mức tiêu hao thực tế của máy hoạt động
- (e) Bên B chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí tàu lai dắt, hoa tiêu phí, phí đại lý, phí hoa hồng, chi phí bơm rót, cầu cảng, phí cảng biển, nước ngọt, sửa chữa thường xuyên và mọi chi phí khác liên quan đến việc khai thác của Bên B.
- (f) Bên B hoặc đối tác/ khách hàng của Bên B phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hàng hóa xếp lên tàu, phải mua bảo hiểm cho hàng hóa vận chuyển trong suốt quá trình vận chuyển.
- (g) Không bên thứ ba nào có quyền bắt giữ tàu vì lý do chậm hoặc nợ thanh toán tiền cấp nhiên liệu trong thời gian thuê tàu. Trường hợp tàu bị bắt giữ vì lý do liên quan đến trách nhiệm của Bên B trong việc thanh toán đối với các bên khác kể cả nhiên liệu, phí dịch vụ vận chuyển vẫn được thanh toán đầy đủ và Bên B có trách nhiệm giải quyết để giải phóng tàu sớm nhất có thể cũng như chịu mọi phí tổn thiệt hại đến Bên A do sự việc này gây ra.
- (h) Trong thời gian thuê tàu khai thác, trường hợp xảy ra va chạm gây hư hỏng, tổn thất đến Tàu (theo Điều 1) gây ra bởi các phương tiện xếp dỡ hàng theo thu xếp từ bên B thì bên B có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ bên A trong việc khiếu nại, đền bù tổn thất. Bên B chịu trách nhiệm trong trường hợp va chạm gây ra hư hỏng được xác định là do lỗi của bên B. Thời gian mất đi do việc tàu nằm chờ giải quyết, khắc phục các sự cố do trách nhiệm của bên B vẫn được tính thời gian thuê. Thời gian mất đi do việc tàu nằm chờ giải quyết, khắc phục các sự cố do trách nhiệm của bên A không tính vào thời gian thuê.
- (i) Trường hợp hàng hóa bị mất mát, hư hỏng do công nhân bốc xếp của bên B, thuyền trưởng lập biên bản hiện trường (phải có chữ ký của bên liên quan) gửi cho bên B và các bên liên quan trong vòng 48h từ khi xảy ra sự cố để thông báo và đề nghị miễn trách nếu như sự việc không liên quan đến thuyền viên.
- (j) Có quyền bố trí đại diện của mình (tối đa 01 người) lên tàu và ăn ở, sinh hoạt trên tàu.

ĐIỀU 10: Bất khả kháng

10.1. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hoả hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm hoạ, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Cơ quan Chính phủ...

10.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi Bên phải nhanh chóng thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng, và sẽ, trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xảy ra Sự kiện bất khả kháng, chuyển trực tiếp hoặc bằng thư bảo đảm cho Bên kia các bằng chứng về việc xảy ra Sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra Sự kiện bất khả kháng đó.

10.3. Bên thông báo việc thực hiện Hợp đồng của họ trở nên không thể thực hiện được do Sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của Sự kiện bất khả kháng đó.

10.4. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng khiến cho mỗi Bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi Bên được loại trừ.

ĐIỀU 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, phát sinh tranh chấp, hai Bên sẽ tự thương lượng, giải quyết trên tinh thần hợp tác, thiện chí. Nếu không thương lượng được, các Bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Mọi chi phí liên quan sẽ do Bên có lỗi chịu.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

12.1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đủ những điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng.

12.2. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 26/03/2026 đến ngày 31/03/2027

12.3. Hai Bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này. Hai Bên tự đọc lại và nghe đọc lại, hoàn toàn nhất trí với nội dung của Hợp đồng và cùng ký tên dưới đây để làm bằng chứng.

12.4. Hợp đồng gồm 7 (bảy) trang, có 12 (Mười hai) điều, được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 03 (ba) bản. *HHH*

ĐẠI DIỆN BÊN A
K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dỗ Thị Thu Huyền

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trình Liên Mạnh